**NỘI DUNG**

Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình hình thành từ quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng. Xuất phát từ những quan hệ đó mà các thành viên trong gia đình có sự gắn bó chặt chẽ, sâu sắc về tình cảm và trách nhiệm với nhau.

Khi nhà nước và pháp luật xuất hiện, quan hệ giữa các thành viên trong gia đình được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật. Vậy, “mối quan hệ giữa cha dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng” được quy định trong pháp luật hiện hành như thế nào? Đó chính là dề tài mà nhóm chúng em đã chọn với bài tập nhóm thứ hai này.

**NỘI DUNG CHÍNH**

1. **Điều kiện phát sinh, chấm dứt mối quan hệ giữa bố dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng.**

Mối quan hệ này phát sinh trong trường hợp cha hoặc mẹ xây dựng lại gia đình, sống chung với con riêng trong cuộc hôn nhân trước, hoặc con ngoài giá thú. Đây là điều kiện bắt buộc, trong nhiều trường hợp, bố dượng, mẹ kế không sống chung với con riêng thì không phát sinh mối quan hệ này.

Trong những năm gần đây, tình trạng ly hôn ở nước ta xảy ra khá nhiều, chiếm 90% trong các án kiện về hôn nhân và gia đình. Hàng năm, các Tòa án trong phạm vi cả nước đã thụ lý và giải quyết trên dưới 50.000 việc về ly hôn. Bên cạnh mặt tích cực của ly hôn là giải phóng cho vợ, chồng thoát khỏi xung đột gia đình, ly hôn còn ảnh hưởng theo chiều hướng tiêu cực tới gia đình và xã hội. Cụ thể, ở những gia đình ly tán, trẻ em thiếu sự chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trực tiếp, thường xuyên hoặc của cha, hoặc của mẹ. HIện nay, không ít những trẻ em do cha mẹ ly hôn, hoặc sớm lâm vài cảnh mất cha, mất mẹ, còn nhỏ tuổi chưa thể tự mình nuôi thân để trưởng thành, cá em phải sống chung với bố dượng, mẹ kế. Đối với xã hội và pháp luật, các em vẫn là đối tượng cần được bảo vệ, chăm sóc và giáo dục. Vì vậy, để giải quyết mối quan hệ giữa con riêng và bố dượng, mẹ kế, luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đã quy định dù là con riêng của vợ hoặc chồng nhưng bố dượng, mẹ kế vẫn có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ như người cha, người mẹ đối với con ruột của mình và ngược lại. Quy định này phù hợp với đạo lý truyền thống, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam, cho dù không phải là người sinh thành ra mình, nhưng bố dượng, mẹ kế cũng là người thay thế cha mẹ đẻ chăm sóc, nuôi dưỡng con riêng nên người. Quan hệ giữa người con riêng với bố dượng, mẹ kế cũng là quan hệ cha,mẹ - con.

**II. Mối quan hệ giữa bố dượng, mẹ kế và con riêng của vợ hoặc chồng.**

**1. Quan hệ nhân thân giữa bố dượng, mẹ kế và con**

**1.1. Quyền và nghĩa vụ của bố dượng, mẹ kế (Điều 38)**

Xuất phát từ truyền thống gia đình Việt Nam là mọi thành viên trong gia đình đều luôn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau,… luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 đã quy định về mối quan hệ giữa bố dượng, mẹ kế cùng chung sống với con riêng của vợ hoặc chồng thì họ phải thực hiện các nghĩa vụ và quyền đối với con.

Theo khoản 1 Điều 38 thì bố dượng và mẹ kế có nghĩa vụ và quyền trông nom, giáo dục, chăm sóc con riêng cùng chung sống với mình theo quy định tại Điều 34 và Điều 37 của luật Hôn nhân và gia đình. Tại Điều 34 luật này có quy định như sau:

“1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con; tôn trọng ý kiến của con; chăm lo việc học tập và giáo dục để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội.

2. Cha mẹ không được phân biệt đối xử giữa các con, ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con; không được lạm dụng sức lao động của con chưa thành niên; không được xúi giục, ép buộc con làm những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội.”

Theo đó thì thương yêu, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc cùng vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của bố dượng, mẹ kế đối với con riêng. Là quyền bởi không ai, trong bất cứ hoàn cảnh nào có thể ngăn cản hoặc tước đi quyền được yêu thương, chăm sóc đói vơn con cái từ phía người cha, người mẹ, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt, vì lợi ích của con mà quyền này bị hạn chế theo một quyết định hoặc một bản án của tòa án. Là nghĩa vụ bởi lẽ không một người cha, người mẹ nào – kể cả cha dượng mà mẹ kế - có quyền ruồng rẫy, ngược đãi hoặc từ chối trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Vì lợi ích, vì sự phát triển bền vững của con trẻ, đạo đức xã hội cũng như pháp luật đặt ra những trách nhiệm, nhiemj vuh tối thiểu của người cha, người mẹ (kể cả bố dượng mà mẹ kế) đối với con cái. Cũng theo quy định này, bố dượng, mẹ kế không được có những hành vi đối xử tồi tệ  về ăn, mặc, ở và các sinh hoạt hàng ngày khác, không được mắng chửi, nhục mạ con cái, để cho con cái ăn mặc rách rưới, cho ở nơi khổ cực..trong kho có điều kiện tốt hơn.

Bên cạnh đó, bố dượng và mẹ kế có nghĩa vụ giáo dục con. Điều 37 luật Hôn nhân và gia đình có quy định:

“1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền giáo dục con, chăm lo và tạo điều kiện cho con học tập.

Cha mẹ tạo điều kiện cho con được sống trong môi trường gia đình đầm ấm, hoà thuận; làm gương tốt cho con về mọi mặt; phối hợp chặt chẽ với nhà trường và các tổ chức xã hội trong việc giáo dục con.

2. Cha mẹ hướng dẫn con chọn nghề; tôn trọng quyền chọn nghề, quyền tham gia hoạt động xã hội của con.

3. Khi gặp khó khăn không thể tự giải quyết được, cha mẹ có thể đề nghị cơ quan, tổ chức hữu quan giúp đỡ để thực hiện việc giáo dục con.”

Theo đó, bố dượng, mẹ kế có nghĩa vụ và quyền giáo dục chăm lo và tạo điều kiện cho con riêng của vợ hoặc chồng vì mục đích để trẻ em phát triển  toàn diện, thành một con người có ích cho xã hội. Do mối quan hệ giữa bố dượng, mẹ kế với con riêng rất nhạy cảm nên nhiều khi bố dượng và mẹ kế không quan tâm giáo dục và chăm sóc cho con riêng được phát triển cân đối và lành mạnh, đặc biệt đoi khi trong những gia đình ghép thì vấn đề về môi trường gia đình rất phức tạp. Bởi vậy mà bố dượng, mẹ kế cũng có nghĩa vụ và quyền đối với con tiêng như nghĩa vuh và quyền của cha mẹ đói với con cái được quy định tại khoản 2, 3 Điều 37 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Vấn đề đại diện cho con riêng thì cha dượng, mẹ kế cũng có quyền và nghĩa vụ này khi con riêng chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự mà cha mẹ đẻ hoặc người giám hộ khác của chúng không thực hiện được quyền và nghĩa vụ đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp đó, cha dượng, mẹ kế có nghĩa vụ đại diện cho con riêng trong các giao dịch dân sự vì lợi ích của con riêng mà người cha, mẹ đẻ không thể thực hiện được vì một lý do nào đó.

Nếu như cha dượng, mẹ kế có nghĩa vị đại diện cho con riêng trong một số trường hợp thì đối với vấn đề giám hộ thì cha dượng, mẹ kế có nghĩa vụ phải làm giám hộ. Pháp luật hiện nay chỉ các định việc giám hộ một chiều: con riêng giám hộ mẹ kế, cha dượng mà không có chiều ngược lại. Có thể nói đây là một thiếu sót của pháp luật, bời vì một mặt chưa đảm bảo sự công bằng trong quan hệ cha dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng; mặt khác không phù hợp với truyền thống, đạo lý trong gia đình người Việt Nam.

Và cũng giống như cha mẹ đẻ, cha dượng mẹ kế cũng sẽ bị hạn chế quyền của cha dượng, mẹ kế đối với con chưa thành niên khi cha dượng, mẹ kế bị kết án về một trong số các tội cố s xâm phạm sức khỏe, nhân phẩm, danh dự cả con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; phá tán tài sản của con có lối sống đồi trụy, xui giục, ép buộc con là những việc trái pháp luật, trái đạo đức xã hội (Điều 41 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000)

* 1. **Quyền và nghĩa vụ của con riêng đối với bố dượng, mẹ kế.**

Quyền và nghĩa vụ của con riêng đối với bố dượng, mẹ kế cũng giống như quyền và nghĩa vụ của con đối với cha mẹ đẻ, với điều kiện là con riêng phải sống chung với bố dượng, mẹ kế (Điều 35, khoản 2 Điều 36 luật Hôn nhân và Gia đình 2000)

Quan hệ gia đình với tính chất đặc thù của mình luôn thiết lập một tôn ti, trật tự để giao dục con cái. Ngược lại con cái với tư cách là người được hưởng sự yêu thương, nuôi dưỡng và hi sinh của cha mẹ phải có bổn phận kính trọng, biết ơn, hiếu thảo với cha mẹ. Việc cha mẹ và con cái thực hiện quyền và nghĩa vụ mà pháp luật quy định đã trở thành một chuẩn mực đạo đức được cả xã hội thừa nhận. Những hành vi bất kính của con đối với cha mẹ, làm tổn thương đến lòng yêu thương và sự hi sinh của cha mẹ tùy thuộc vào mức độ đều bị lên án hoặc bởi dư luận, đạo đức xã hội hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật nếu mức độ nghiêm trọng.

Ngoài ra, con cái với tư các là thế hệ tiếp nối và kế thừa lịch sử phải có nghĩa vụ tôn trọng, phát huy truyền thống tốt đẹp của gia đình. Quy định này thể hiện tư tưởng của Đảng và nhà nước ta trong việc đề cao những bản sắc quý báu, truyền thống đạo đức tốt đẹp trong gia đình Việt nam, tránh lối sống thực dụng, cá nhân, phủ nhận lịch sử như cách nhìn nhận của một bộ phận thanh niên nam nữ trong cuộc sống hiện đại ngày nay.

Luật còn quy định, con cái có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ. Một sự thật mà ai cũng phải thấu hiểu là những gì mỗi người tạo dựng được trong cuộc sống hôm nay đều di sự hi sinh của cha mẹ mà thành. Vì vậy, cha mẹ già yếu hoặc không có điều kiện lao động, tự lo cho cuộc sống của mình nữa thì con cái đến lượt mình phải có bổn phận và nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ. Đây là một nét đặc thù, một đạo lý tốt đẹp của truyền thống gia đình Á Đông, khác hẳn với chế độ gia đình ở hầu hết các nước phương Tây, việc chăm sóc người già chủ yếu do nhà nước hoặc các tổ chức từ thiện thực hiện, xuất phát từ quan niệm của họ cho rằng người làm cha, làm mẹ đương nhiên có nghĩa vụ nuôi dưỡng chăm sóc con cái, nhưng khi về già, con cái không buộc phải có nghĩa vụ chăm sóc cha mẹ mà trách nhiệm đó thuộc về xã hội.

Tuy nhiên trên thực tế xã hội, không ít những trường hợp khi cha mẹ cần sống nương tựa vào con cái đã bị con cái hành hạ, ngược đãi.

- Hành hạ cha mẹ là hành vi đối xử tác làm cho cha mẹ đau đớn về thể xác hoặc tinh thần.

- Ngược đãi được hiểu là việc đối xử tồi tệ về ăn, mặc, ở và các mặt sinh hoạt hàng ngày đối với cha mẹ như xỉ vả, mắng chửi, bỏ đói, để mặc rét…

Sự tha hóa về mặt đạo đức đã khiến một số người không ý thức được đạo lý xã hội và bổn phận của mình, có rất nhiều hành vi cư xử không đúng và không tốt, có thể gây tổn thương về sức khỏe và danh dự của cha mẹ. Vì vậy, để đề cao đạo lý làm con, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của cha mẹ, nhắc nhở và giáo dục những người không làm tròn đạo hiếu, pháp luật quy định “nghiêm cấm con có hành I ngược đãi, hành hạ, xúc phạm cha mẹ.”

Pháp luật đề ta những chế tài nghiêm khắc với những người có hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm cha mẹ mình “tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường”, nhằm bảo vệ trật tự và đạo lý xã hội.

**2. Quan hệ pháp luật về tài sản giữa cha mẹ và con**

Hệ thống pháp luật Hôn nhân và Gia đình phân định quan hệ pháp luật về tài sản giữa cha mẹ hoặc con làm 2 nhóm: Quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng và quan hệ tài sản khác.

**2.1. Quan hệ nuôi dưỡng, cấp dưỡng**

- Quan hệ nuôi dưỡng

Theo điều 36 luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

“1. Cha mẹ có nghĩa vụ và quyền cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên hoặc con đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2. Con có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt khi cha mẹ ốm đau, già yếu, tàn tật; trong trường hợp gia đình có nhiều con thì các con phải cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ.

- Thứ nhất, thông thường pháp luật chỉ quy định nghãi vụ nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái là từ khi sinh ra cho tới lúc thành niên. Đến tuổi thành niên con người có đủ năng lực để bằng ý chí và hành vi của mình tự tạo dựng cho mình một cuộc sống độc lập. Tuy nhiên nhiều trường hợp con sinh ra bị bệnh tật bẩm sinh hoặc do tai nạn…kho đã thành niên vẫn không có khả năng lao động, không thể tự chăm lo và nuôi sống bản thân mình thì cha mẹ có trách nhiệm tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ cho con mình. Điều này là phù hợp với thực tế và đạo lý xã hội. Theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự 2005, khi một người bị bệnh tâm thần hoặc mắc các bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, tòa án ra quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự dựa trên cơ sở kết luận của tổ chức giám định có thẩm quyền. Khi đó, mặc dù con đã thành niên nhưng do bị tàn tật (bị khiếm khuyết về thể chất), mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì cha mẹ phải là nhữn người chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong trường hợp này, nếu con chưa có vợ, chồng, con hoặc có nhưng người này không đủ điều kiện làm người giám hộ thì cha, mẹ có đủ điều kiện phải là những người giám hộ. Khi đó theo quy định tại điều 67 Bộ luật Dân sự 2005 thì cha mẹ có nghĩa vụ: “chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho con cái, đại diện cho con cái trong các giao dịch dân sự, quản lý tài sản của con cái, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của con cái.

- Thứ hai, trong quan hệ gia đình, thông thường nghĩa vụ của chru thể này đồng thời là quyền của chủ thể kia. Ví dụ, con cái được hưởng quyền chính là kết quả của việc cha mẹ thực hiện nghĩa vụ và ngược lại. Bảo vệ quyền lợi của cha, mẹ, các con trong gia đình được Nhà nước bảo hộ, phải được xác định là một nguyên tắc cơ bản của pháp luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, bên cạnh việc quy định nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của cha mẹ đối với con cái, luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 còn quy định về nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng của con cái đối với cha mẹ. Theo đó, con cái có nghĩa vụ và quyền chăm sóc, nuôi dưỡng cha mẹ, đặc biệt trong trường hợp cha mẹ ốm đau, già yếu, tàn tật. Con từ đủ 15 tuổi trở lên sống chung với cha mẹ, có nghĩa vụ chăm lo đời sống chung của gia đình, nếu có thu nhập thì đóng góp vào các nhu cầu thiết yếu của gia đình (Khoản 2 Điều 44 Luật Hôn nhân và Gia đình 2000)

Nghĩa vụ nuôi dưỡng giữa cha mẹ và con là nghĩa vụ có đi có lại nhưng không mang tính chất đồng thời và tuyệt đối như trong dân luật, không mang tính chất đền bù ngang giá.

Quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng luôn gắn liền với nhân thân của những người nhất định do pháp luật quy định trước, không thể thay đổi chủ thể, mang tính chất không thay thế, không thể thỏa thuận bằng nghĩa vụ khác được.

- Quan hệ cấp dưỡng

Theo quy định tại khoản 11 Điều 8 Luật Hôn nhân và Gia đình thì: “Cấp dưỡng là việc một người có nghĩa vụ đóng góp tiền hoặc tài sản khác để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của người không sống chung với mình mà có quan hệ hôn nhân, huyết thống hoặc nuôi dưỡng trong trường hợp người đó là người chưa thành niên, là người đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình, là người gặp khó khăn, túng thiếu theo quy định của Luật này”

Như vậy nghĩa vụ cấp dưỡng chỉ phát sinh trong trường hợp người được cấp dưỡng và người cấp dưỡng không sống cùng nhau. Mà theo quy định tại điều 38 luật Hôn nhân và Gia đình thì quyền và nghĩa vụ giữa cha dượng, mẹ kế và con riêng của vợ, chồng chỉ phát sinh khi họ sống cùng nhau. Hơn nữa giữa họ không hề có quan hệ hôn nhân, huyết thống hay quan hệ nuôi dưỡng. Vì vậy, không thể phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng giữa cha dượng, mẹ kế với con riêng của vợ, chồng.

**2.2. Các quyền và nghĩa vụ về tài sản khác giữa cha mẹ và con**

Các quyền và nghĩa vụ về tài sản khác giữa cha mẹ và con trong gia đình: Hệ thống pháp luật của nhà nước ta quy định theo nguyên tắc cha mẹ và con đều có quyền độc lập về tài sản. Luật Hôn nhân gia đình đã quy định: các con còn ở chung với cha mẹ, dù đã thành niên hay chưa thành niên đều có quyền tài sản riêng. Tài sản riêng của con bao gồm tài sản được thừa kế riêng, được tặng cho riêng, thu nhập do lao động của con, hoa lợi, lợi tức phát sinh tài sản riêng và các thu nhập hợp pháp khác (Điều 44)

Đối với tài sản riêng của con, nếu con từ đủ 15 tuổi trở lên có thể tự quản lý tài sản riêng hoặc nhờ cha mẹ quản lý. Tài sản riêng của con dưới 15 tuổi, con mất năng lực hành vi dân sự thì do cha mẹ quản lý. Cha mẹ có thể ủy quyền cho người khác quản lý tài sản riêng của con. Cha mẹ không quản lý tài sản riêng của con trong trường hợp người tặng cho tài sản hoặc để lại tài sản thừa kế theo di chúc cho người con đã chỉ định người khác quản lý tài sản đó, hoặc trong những trường hợp khác theo quy định của pháp luật (Điều 45)

Về việc định đoạt tài sản riêng của con mà cha mẹ quản lý. Điều 46 quy định:

“1. Trong trường hợp cha mẹ quản lý tài sản riêng của con dưới mười lăm tuổi thì có quyền định đoạt tài sản đó vì lợi ích của con, có tính đến nguyện vọng của con, nếu con từ đủ chín tuổi trở lên.

2. Con từ đủ mười lăm tuổi đến dưới mười tám tuổi có quyền định đoạt tài sản riêng; nếu định đoạt tài sản có giá trị lớn hoặc dùng tài sản để kinh doanh thì phải có sự đồng ý của cha mẹ.”

Ngoài ra cha mẹ phải bồi thường thiệt hại do con chưa thành niên, con đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự gây ra theo quy định tại điều 606 Bộ luật Dân sự 2005 và bố dượng, mẹ kế và con có quyền thừa kế tài sản của nhau theo điều 679 Bộ luật Dân sự 2005

1. **Đánh giá các quy định của pháp luật về quan hệ giữa bố dượng, mẹ kế và con riêng của vợ hoặc chồng.**

Mối quan hệ con riêng, cha dượng, mẹ kế từ lâu vẫn là một vấn đề phức tạp, tế nhị và nan giản trong đời sống nhiều gia đình. Xuất phát từ nguyên tắc Nhà nước và xã hội không thừa nhận sự phân biệt đối xử giữa các con, luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đã bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của bố dượng, mẹ kế và còn riêng của vợ hoặc chồng. Theo quy định của luật này thì các quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con quy định tại các điều 34, 36, 37 cũng được áo dụng trong quan hệ giữa bố dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng, nếu họ chung sống với nhau.

Xuất phát từ bản chất mối quan hệ này vốn mang tính nhạy cảm và các chủ thể trong mối quan hệ do tác động về mặt tâm lý, tình cảm, lợi ích trên thực tế, pháp luật nghiêm cấm bố dượng, mẹ kế có hành vi ngược đãi, hành hạ, xúc phạm con riêng của vợ hoặc chồng và ngược lại. Đây là quy định thể hiện sự quan tâm và bảo vệ của pháp luật đối với trẻ em, nhắm tránh tình trạng ở một số gia đình có sự phân biệt đối xử giữa con chung và con riêng. Đây là nhiệm vụ của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, nhằm xây dựng chuẩn mực pháp lý cho cách ứng xử của các thành viên trong gia đình, kế thừa và phát huy truyền thống đạo đức tốt đẹp của gia đình Việt Nam, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững.

1. **Liên hệ thực tế**

Trên thực tế hiện nay, mối quan hệ cha dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng đã không còn hiếm gặp trong xã hội. Một điều có thể dễ dàng nhận thấy là đa số những mối quan hệ này tương đối ổn định, không những xuất phát từ việc mọi người tuân thủ đúng pháp luật mà còn do những quy phạm đạo đức đã điều chỉnh hành vi của con người. Tuy nhiên cũng còn không ít trường hợp cha dượng, mẹ kế và con riêng của vợ hoặc chồng còn những mâu thuẫn và hành vi ngược đãi, xâm hại đến thân thể, nhân phẩm và danh dự của nhau. Có thể kể đến một vụ việc mới chỉ diễn ra gần đây, vào ngày 1/1/2010, cả mẹ đẻ bà bố dượng đã dùng dây vải buộc cánh tay và lấy dây nilon vòng qua cổ be

**KẾT LUẬN**

Từ việc phân tích mối quan hệ giữa cha dượng, mẹ kế với con riêng của vợ hoặc chồng theo quy định của pháp luật hiện hành đã làm sáng tỏ thêm quyền lợi, nghĩa  vụ của các thành viên trong gia đình. Đồng thời quy định trên chính là một trong những quy định mới của luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 so với những vănề bản pháp luật về hôn nhân và gia đình trước đây của nhà nước ta dựa trên nền tảng đạo đức và xã hội mang tính truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam .